

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Thái nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1961; nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú: thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai;

- Bà Nguyễn Kiều H, sinh năm: 1963; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự lập ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Kiều H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Kiều H xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; Nguyễn Kiều N, sinh năm 1989; Nguyễn Kiều M, sinh năm 1991. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

1.5. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Kiều H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000755 ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Bà Nguyễn Kiều H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND phường Phúc Thuận
(ĐKKH số 03 ngày 04/02/2015
tại UBND thị trấn Bắc Sơn);
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Lộc